|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 13 Khối 5 (Từ ngày 27/11/2023 đến ngày 1/12/2023)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 27/11 | 1 | GDTT | 19 | QVBPTE. Chủ đề 2 |  |  |
| 2 | Tập đọc | 25 | Người gác rừng tí hon | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 61 | Chia một số thập phân cho một số tự nhiên | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 21 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 21 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 25 | Động tác thăng bằng - Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”. |  | Còi, tranh |
| Ba 28/11 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 13 | Nghe – viết: Hành trình của bầy ong. |  | Bảng phụ |
| 3 | Toán | 62 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | LTVC | 25 | Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường. |  | Bảng phụ |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 26 | Luyện tập về quan hệ từ. |  | Bảng phụ |
| 7 | TV(BS) | 22 | Ôn TLV | Trình chiếu | Máy tính |
| Tư 29/11 | 1 | Kể chuyện | 13 | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |  |  |
| 2 | Toán | 63 | Chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; …. | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 26 | Trồng rừng ngập mặn. | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 26 | Động tác nhảy. - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số” |  | Còi |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 30/11 | 1 | TLV | 25 | Luyện tập tả người: (Tả ngoại hình). |  | Bảng phụ |
| 2 | Toán | 64 | Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 22 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 11 | Đọc những truyện cô tích của dân tộc thiểu số. |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 1/12 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 65 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 26 | Luyện tập tả người: (Tả ngoại hình). |  | Bảng phụ |
| 4 | GDTT | 22 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 13**

**Thứ Hai ngày 27 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**QVBPTE: CHỦ ĐỀ 2: GIA ĐÌNH**

**NƠI EM ĐƯỢC MỌI NGƯỜI YÊU THƯƠNG CHE CHỞ.**

**BỔN PHẬN CỦA EM ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- HS hiểu trẻ em có quyền có gia đình, có cha mẹ có quyền được cha mẹ chăm sóc, đối xử bình đẳng. Trẻ em không có gia đình sẽ được Nhà nước quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng.Trẻ em có bổn phận chăm sóc ông bà, cha mẹ, làm các việc phù hợp với sức của mình.

**2. Năng lực:** HS biết bảo vệ các quyền của mình được hưởng trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:** Yêu quý gia đình, tự hào về gia đình của mình.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1:**  - Kể chuyện:  - Yêu cầu HS thảo luận:  \* ***Kết luận:***  **HĐ2:** Chuẩn bị HD  - Yêu cầu HS thảo luận:  \* ***Kết luận:***  **HĐ3:** Hái hoa dân chủ.  \* ***Kết luận:*** Các điều khoản công ước quyền trẻ em cũng như Luật BV……  **Dặn dò:**  **-** Xem lại bài- Chuẩn bị: Chủ đề 3.  - Nhận xét tiết học,biểu dương | - HS nghe.  + Thảo luận nhóm 4.  - Em có tán thành việc làm của Hoà không?  - Theo em bạn Hoà có thể gặp những nguy cơ khó khăn gì khi bỏ nhà ra đi?  - Nếu em là bạn than của Hoà em sẽ làm gì?  - Câu chuyện trên có liên quan gì đến quyền và bổn phận của trẻ em?  - Em sẽ làm thế nào nếu em ở vào hoàn cảnh của bạn Hoà?  + Các nhóm báo cáo, nhận xét.  + Thảo luận nhóm:  - Vì sao cụ già lại nói chỉ có một đứa con trai?  - Em có suy nghĩ gì qua câu chuyện này?  - HS nhắc lại.  - HS lần lượt hái hoa và TL các câu hỏi:  - Nêu các quyền trẻ em được hưởng và bổn phận cần thực hiện.  - HS nhắc lại  -Theo dõi, thực hiện  -Theo dõi, biểu dương |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

\* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bái để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

\* Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài ***Hành trình của bầy ong***  - Giáo viênnhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Người gác rừng tí hon.*** | - Học sinhthực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinhnhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài: *truyền sang, loanh quanh, lén chạy, rắn rỏi..*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *rô bốt, còng tay, ngoan cố...*  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - Cho HS đọc toàn bài, chia đọan  - Cho HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm  + Đoạn 1: *Từ đầu.......ra bìa rừng chưa ?*  + Đoạn 2: *Tiếp......thu lại gỗ.*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | - 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + HS luyện đọc nối tiếp lần 1+ luyện  đọc từ khó, câu khó  + HS luyện đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ  - HS đọc theo cặp.  - 1 HS đọc  - HS theo dõi |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp.  + Theo lối ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được đều gì?  + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là người thông minh  Bạn là người dũng cảm  + Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia  bắt bọn trộm gỗ?  + Bạn học tập được ở bạn nhỏ điều gì?  - Nội dung chính của bài là gì ?  - GV KL: ( Ttrình chiếu)  - Ghi lại 1-2 câu ý chính của bài Tập đọc (cv3799) | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ  + Bạn nhỏ đã phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất. Bạn thắc mắc vì hai ngày nay không có đoàn khách tham quan nào cả. Lần theo dấu chân bạn nhỏ thấy hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài, bọn trộm gỗ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối.  + Bạn nhỏ là người thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng. Lần theo dấu chân. Khi phát hiện ra bọn trộm gỗ thì lén chạy theo đường tắt, gọi điện thoại báo công an.  + Những việc làm cho thấy bạn nhỏ rất dũng cảm: Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an để bắt bọn trộm.  + HS nối tiếp nhau phát biểu  + Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung. Đức tính dũng cảm, sự táo bạo, sự bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ. Khả năng phán đoán nhanh, phản ứng nhanh trước tình huống bất ngờ.  - Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.  - HS theo dõi  - H ghi |
| **3. HĐ Luyện đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  *\*Mục tiêu:*  - Học sinhđọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài  - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm 1 đoạn.  - Thi đọc  - GV nhận xét | - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS nêu giọng đọc  - 1 HS đọc toàn bài  - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3  - HS thi đọc diễn cảm |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  *(4 phút)*  - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ?  - Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.  - Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng. | - Học sinhtrả lời.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính.

**-** Rèn kĩ năng thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS hát  - HS nghe và thực hiện |
| ***1. Ví dụ 1:***  - GV nêu bài toán  + Để biết đ­ược mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét chúng ta phải làm nh­ư thế nào?  - GV yêu cầu HS trao đổi để tìm thương của phép chia 8,4 : 4  - GV giới thiệu cách đặt tính và thực hiện chia 8,4 : 4 nh­ư SGK  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép tính 8,4 : 4  - GV yêu cầu HS lên bảng trình bày cách thực hiện chia của mình  - GV yêu cầu HS nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  ***2. Ví dụ 2:***  72,58 : 19 =?  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - GV nhận xét  - Cho HS rút ra kết luận  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, biết vận dụng trong thực hành tính .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | - HS nghe và tóm tắt bài toán  + Chúng ta phải thực hiện phép tính chia 8,4 : 4  - HS thảo luận theo cặp để tìm cách chia  8,4m = 84dm    84 4    04 21 (dm)  0  21dm = 2,1m  Vậy 8,4 : 4 = 2,1 (m)  - HS đặt tính và tính  - HS trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét  - 2 đến 3 HS nêu tr­ước lớp, HS cả lớp theo dõi  - HS lên bảng đặt tính và tính  - HS nghe  - HS nêu |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề .  - Yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề .  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi nêu cách tìm thừa số chưa biết rồi làm bài.  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài  - Soi bài NX  - Bài vận dụng KT gì?  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)** | - Cả lớp theo dõi  + HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bảng  a, 5,28 4 b, 95,2 68    1 2 1,32 27 2 1,4  08 0  0  c, 0,36 9 d, 75,52 32    0 36 0,04 11 5 2,36  0 1 92  0  - HS đọc, nêu yêu cầu  + HS làm việc cá nhân, cặp đôi, chia sẻ trước lớp  + HS lên chia sẻ trước lớp:  a, xx 3 = 8,4 b,5 x X = 0,25  x= 8,4 : 3 X = 0,25 : 5  x= 2,8 X = 0,05  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Trung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là:*  *126,54 : 3 = 42,18(km)*  *Đáp số: 42,18km* |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?*  - Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để giải. | - HS làm bài:  Giải  Chiều rộng HCN là:  9,92 x 3 : 8 = 3,72(m)  Diện tích HCN là:  9,92 x 3,72 = 36,8024(m2)  Đáp số: 36,8024m2  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về quan hệ từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ: Đặt câu có chứa cặp quan hệ từ chỉ nguyên nhân – kết quả?  - Thế nào là quan hệ từ  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1:**  Chọn các quan hệ từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:  (Tuy...nhưng; của; nhưng; vì... nên; bằng; để)  a. Những cái bút .....tôi không còn mới ........vẫn tốt.  b. Tôi vào thành phố Hồ Chí Minh...........máy bay..........kịp cuộc họp ngày mai.  c. .......trời mưa to.........nước sông dâng cao.  d. ............cái áo ấy không đẹp...........nó là kỉ niệm của những ngày chiến đấu anh dũng.  **Bài 2:**Tìm cặp QHT thích hợp điền vào chỗ trống trong từng câu sau:  a) .....tôi đạt học sinh giỏi....bố mẹ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp.  b) .....trời mưa.....lớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.  c) .....gia đình gặp nhiều khó khăn....bạn Nam vẫn phấn đấu học tốt.  d) .....trẻ con thích xem phim Tây Du Kí....người lớn cũng rất thích.  **Bài 3:** Đặt câu có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ:  a. Nguyên nhân – kết quả.  b. Giả thiết – kết quả.  c. Tương phản.  d. Tăng tiến  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - Thế nào là quan hệ từ?  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm bảng con  - HS nêu  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về phép chia số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tính: 1,25 : 40  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập** Bài 1: Chọn đáp án đúng nhất?  **A.** Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,… ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,… chữ số.   **B.** Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;… ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,… chữ số.   **C.** Muốn chia một số tự nhiên cho 0,1; 0,01; 0,001;… ta chỉ việc thêm vào bên phải của số tự nhiên đó một, hai, ba,… chữ số 0.   **D.** Cả A, B, C đều đúng.  Bài 2: Tính  a, 300 + 20 + 0,08 b, 25 + 0,6 + 0,07  c, 600 + 30 + 5/10 d, 66 + 5/10 + 7/100  Bài 3: Một kho gạo có 246,7 tấn gạo. Người ta đã chuyển thêm vào kho một số gạo bằng 1/10 số gạo hiện có trong kho. Hỏi sau khi chuyển trong kho có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  Bài 4: Tính  2242,82 : 100 + 37411,8 : 1000 = ..................  - GV cùng HS chữa bài  - Nhận xét, chốt kiến thức.  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS làm bảng con  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm nháp  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘNG TÁC THĂNG BẰNG. TRÒ CHƠI: AI NHANH VÀ KHÉO HƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Hs biết cách thực hiện động tác thăng bằng của bài thể dục phát triển chung.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn".

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NỘI DUNG | Đ.LƯỢNG | PHƯƠNG PHÁP |
| **1. Phần mở đầu**  - Nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu.  - Chạy xung quanh sân trường  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối, vai, hông.  - Trò chơi "Đứng ngồi theo hiệu lệnh"  **2. Phần cơ bản**  *a) Học động tác thăng bằng*  - Giáo viên nêu tên động tác  - Phân tích động tác  - Làm mẫu.  *c) Trò chơi vận động "Ai nhanh và khéo hơn"*  - Nêu tên trò chơi.Nhắc lại cách chơi  **3. Phần kết thúc**  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả, công bố kết quả.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà. | **6 – 10’**  **18 – 22’**  Lần 1-3  Lần 4, 5  **4 – 6’** | 🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  TT🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹TT  TT🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV ⏶⏶  🚺🚹  🛊🛉  🚺🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 28 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG ( Nhớ - viết )**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .

**-** Rèn kĩ năng phân biệt s/x.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Làm được BT2a, 3a .

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài viết. Bảng phụ chép sẵn bài tập 2a; 3a.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Hát  - Nhận xét quá trình rèn chữ của HS, khen những Hs có nhiều tiến bộ.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinhhát bài: *Chữ đẹp, nết càng ngoan*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinhcó tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc trong SGK 2 khổ cuối của bài *Hành trình của bầy ong.*  - Gọi HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ  -Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại 2 khổ thơ trong SGK  - Yêu cầu HS tìm những từ khi viết dễ lẫn  - Luyện viết từ khó | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - 2 HS nối tiếp nhau đọc  - Cả lớp đọc thầm  - HS nêu: *rong ruổi, nối liền, rù rì, lặng thầm,...*  + HS luyện viết từ dễ viết sai. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nhớ- viết đúng 2 khổ thơ bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành:HĐ cá nhân**  + GV cho HS viết bài (nhớ viết)  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi*  ***-*** *Cách cầm bút*  ***-*** *Tốc độ* | - HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ, viết bài. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:HĐ cá nhân - cặp đôi**  - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viênchấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Rèn kĩ năng phân biệt ***s/x.***  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 2: HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Thi tiếp sức tìm từ” | - Học sinh nêu yêu cầu của bài  - 2 nhóm học sinh đại diện lên làm thi đua. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | sâm - xâm | sương - xương | sưa - xưa | siêu - xiêu | | củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược; | sương gió - xương tay; sương muối- xương sườn; | say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sữa - xa xưa | Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu | | |
| **Bài 3 (phần a): HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng | - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  - HS nhận xét  *Đáp án:*  a. Đàn bò vàng trên đồng cỏ *xanh xanh*  Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều *sót* lại.  b. Trong làn nắng ửng: khói mơ tan  Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng  Sột *soạt* gió trêu tà áo *biếc*  Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang. |
| **6. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)*  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau.  - Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như ***ng/ngh; g/gh;...*** | - Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- HS được bài 1,3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ thực hành: *(27 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết chia số thập phân cho số tự nhiên  - Cả lớp làm được bài 1,3.  *\*Cách tiến hành:* | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghi đầu bài vào vở |
| **Bài 1: HĐ Cá nhân**  + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài.  + GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu rõ cách tính.  **Bài 3: HĐ Cặp đôi**  + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + HS làm bài theo cặp đôi  + GV nhận xét chữa bài  + GV lưu ý cách thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp. (*Bản chất là : 26,5 = 26,50)*  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài, đọc kết quả để báo cáo  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự đọc đề, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chữa bài.  Tóm tắt  8 bao cân nặng: 243,2kg  12 bao cân nặng:....kg ?  - Soi bài chữa | + HS đọc yêu cầu  + 2 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con  67,2 7 3,44 4  42 9,6 24 0,86  ­ 0 0  42,7 7 46,827 9  0 7 6,1 18 5,203  0 027    0  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp    26,5 25 12,24 20  15 1,06 0 24 0,612  150 040  00 0  - HS tự làm bài rồi báo cáo giáo viên  b) Thương là 2,05 và số dư là 0.14  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên    Bài giải  Một bao gạo cân nặng là:  243,2 : 8 = 30,4 (kg)  12 bao gạo cân nặng là:  30,4 x 12 = 364,8 (kg)  Đáp số: 364,8kg |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  - Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà làm bài sau: Tính bằng hai cách:  76,2 : 3 + 8,73 : 3 = | - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1.

- Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .

- Rèn kĩ năngsử dụng các từ ngữ về môi trường để viết đoạn văn theo yêu cầu.

\* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đặt câu có quan hệ từ.  - Cách tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 em, khi có hiệu lệnh các đội lần lượt đặt câu có sử dụng quan hệ từ, đội nào đặt được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. Các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe và ghi đầu bài vào vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .  - Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.  - Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập1: HĐ nhóm**  - GV yêu cầu HS đọc, xác định yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS nhắc lại khái niệm *khubảo tồn đa dạng sinh học*  **Bài tập 2 : HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thi đua giữa các nhóm, nhóm nào tìm được đúng từ sẽ thắng.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài tập 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm.  - Yêu cầu HS tự viết đoạn văn  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét chữa bài. | | + HS đọc yêu cầu của bài.  + HS làm việc nhóm. Đại diện của nhóm lên báo cáo:  *Đáp án:*  *Khu bảo tồn đa dạng sinh học* là nơi lưu giữ nhiều loại động vật và thực vật.  - 2 HS nêu lại  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS thi đua làm bài:  \* *Đáp án:*  a. *Hành động bảo vệ môi trường*: trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi núi trọc.  b. *Hành động phá hoại môi trường*: phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã.  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  + HS tiến hành thảo luận nhóm đôi, một số nhóm báo cáo kết quả:  - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS dưới lớp viết vào vở  - 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(5 phút)**  - Đặt câu với mỗi cụm từ sau: *Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc*  - GV nhận xét  - Về nhà viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường. | | - HS đặt câu  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***: - Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1.

- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2).

- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).

- HS HTT nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

**-** Rèn kĩ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.

\* GDBVMT: Các BT đều sử dụng các ngữ liệu có tác dụng nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho học sinh tìm quan hệ từ trong câu: *Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.*  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài: “Luyện tập quan hệ từ”. | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1.  - Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2)  - Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).  - HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ Cặp đôi**  + GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề  + Yêu cầu HS làm bài  + Trình bày kết quả  + GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: Cá nhân**  + HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  + Mỗi đoạn văn *a* và *b* đều có mấy câu?  + Cho HS làm việc các nhân, một số em báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung:  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS trao đổi, làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi trong SGK  - Gọi HS phát biểu ý kiến  + Hai đoạn văn sau có gì khác nhau?  + Đoạn nào hay hơn? Vì sao?  + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý điều gì? | +HS đọc yêu cầu  + HS thảo luận nhóm đôi  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả:  *Đáp án:*  - *nhờ ... mà.*  *- không những .... mà còn*  - HS đọc yêu cầu  + Mỗi đoạn văn *a* và *b* đều gồm có 2 câu.  - HS làm bài cá nhân  *Đáp án:*  a. *vì*...*nên*  b. *Chẳng những*....*mà*  - 2 HS nối tiếp nhau đọc  - HS trao đổi, thảo luận, làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng,báo cáo kết quả trước lớp  + So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau:  Câu 6: *vì vậy...*  Câu 7: *cũng vì vây ...*  Câu 8: *vì (chẳng kịp)... nên (cô bé).*  + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà.  + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý cho đúng chỗ, đúng mục đích. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)**  - Chuyển câu sau thành câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ:  *+ Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.*  - Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ. | - HS nêu  *+Vì Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.*  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả người.

- Lập dàn ý cho bài văn tả người.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả người  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả mẹ của em.  - GV gợi ý:  **a) Mở bài:** Giới thiệu về mẹ của em.  **b) Thân bài:** Tả mẹ của em:  - Miêu tả khái quát về mẹ:   * Tên của mẹ là gì? Độ tuổi của mẹ? Nghề nghiệp của mẹ? Nơi công tác của mẹ? * Chiều cao, cân nặng của mẹ là bao nhiêu? Vóc dáng của mẹ nhìn chung có đặc điểm gì? * Mẹ có phải là người quan tâm và chăm chút cho ngoại hình không? Điều đó được thể hiện qua những điều gì?   - Miêu tả chi tiết về ngoại hình của mẹ:   * Màu da, màu tóc, kiểu tóc của mẹ là gì? Có gì đặc biệt không? * Tả về khuôn mặt, đôi mắt, sống mũi, nụ cười, gò má… của mẹ (có thể chỉ chọn những bộ phận em đặc biệt ấn tượng, yêu thích để miêu tả, không bắt buộc phải miêu tả đầy đủ hết các bộ phận) * Tả đôi bàn tay của mẹ (cảm giác khi chạm vào, màu sắc da tay, móng tay…) * Tả trang phục thường ngày của mẹ. Khi có những dịp đặc biệt thì có gì thay đổi không? Em thấy mẹ khi nào là đẹp nhất?   - Tả tính cách, hoạt động của mẹ:   * Công việc hẳng ngày ở cơ quan, ở nhà của mẹ là gì? Mẹ có bận rộn, vất vả không? * Thời gian rảnh, mẹ thường làm gì? Điều đó khiến mẹ cảm thấy như thế nào? * Sở thích của mẹ là gì? Mẹ thường làm những việc đó vào lúc nào? Với tâm trạng ra sao? Em đã từng làm gì để tặng mẹ theo sở thích đó chưa? * Mọi người xung quanh có yêu quý mẹ của em không? Vì sao họ lại có tình cảm như vậy dành cho mẹ em?   **c) Kết bài:**   * Tình cảm của em dành cho mẹ * Những điều mà em mong muốn được gửi đến mẹ của mình   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 29 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC ĐƯỢC THAM GIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh .

**-** Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Ý thức bảo vệ môi trường, tinh thần phấn đấu nói theo những tấm gương dũng cảm.

\*GDQP: Nêu những tấm gương HS tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương và nhà trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, SGK,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**(5’)  - Cho HS tổ chức thi: Kể lại câu chuyện (hoặc một đoạn) đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi trường.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể chuyện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:*Chọn được câu chuyện chứng kiến hoặc tham gia về một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh .  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  \* Giáo viên nhắc học sinh: Câu chuyện em kể phải là câu chuyện về một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của em hoặc những người xung quanh.  - Gọi HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn kể  - Yêu cầu HS chuẩn bị kể chuyện: Tự viết nhanh dàn ý của câu chuyện  **\* Lưu ý:** *Nhóm HS M1 lựa chọn được câu chuyện phù hợp.* | - Học sinh đọc đề.  - HS nêu  - Học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Học sinh tiếp nối nhau nói tên câu chuyện mìn chọn.  - HS viết dàn ý |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.  *\* Cách tiến hành:*  - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét.  **\* Lưu ý:***Giúp đỡ HS kể được câu chuyện phù hợp.* | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**(5 phút)  - Bảo vệ môi trường mang lại những lợi ích gì?  - Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.  - Sưu tầm thêm những câu chuyện có nội dung BVMT. | - HS nêu  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**Tiết 2: Toán**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000,....**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiên thức**

**-** Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?Cho VD?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, …  *\*Cách tiến hành****:***  ***Ví dụ 1****:* 213,8 : 10  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện tính  - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 10.  ***\* Ví dụ 2:***89,13 : 100  - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính  - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 100.  - GV yêu cầu HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...  **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn.  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  213,8 10  13 21,38  3 8  80  0  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  89,13 100  9 13 0,8913  130  300  0  - HS nêu |
| **Bài 1: HĐ Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV chốt lời giải đúng  - Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...  **Bài 2(a,b): HĐ Cặp đôi**  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Đại diện cặp trình bày kết quả  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng  **Bài 3: HĐ Cá nhân**  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề và làm bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét chữa bài.  - Soi bài NX    **Bài 2(c,d)(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho Hs tự làm bài | - HS nêu  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a. 43,2 : 10 = 4,32  0,65 : 10 = 0,065  432,9 : 100 = 4,329  13,96 : 1000 = 0,01396  b. 23,7 : 10 = 2,37  2,07 : 10 = 0,207  2,23 : 100 = 0,0223  999,8 : 1000 = 0,9998  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả  *Đáp án:*  a. 12,9 : 10 = 112,9  0,1  1,29 = 1,29  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  b. 123,4 : 100 = 123,4  0,01  1,234 = 1,234  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  - HS đọc đề bài  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Số tấn gạo đã lấy đi là:  537,25 : 10 = 53,725 (tấn)  Số tấn gạo còn lại trong kho là:  537,25 - 53,5 = 483,525 (tấn)  Đáp số: 483,525 tấn  - HS làm và báo cáo giáo viên  *Đáp án:*  c. 5,7 : 10 = 5,7  0,1  0,57 = 0,57  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  d. 87,6 : 100 = 87,6  0,01  0,876 = 0,876  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)**  - Cho HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ...  Cho VD minh họa.  - Về nhà tự lấy thêm ví dụ chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;... để làm thêm. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

\* GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** *(5 phút)*  - Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Vườn chim.***  - Giáo viênnhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài:***Trồng rừng ngập măn.*** | - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinhnhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1.Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc toàn bài  - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh về rừng ngập mặn  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc | - 1 học sinh đọc bài, chia đoạn  + Đoạn 1: Trước đây … sóng lớn.  + Đoạn 2: Mấy năm … Cồn Mờ.  + Đoạn 3: Nhờ phục hồi… đê điều.  - Học sinh quan sát ảnh minh hoạ SGK.  - Nhóm trưởng điều khiển  + Từng tốp 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó.  + 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Cả lớp theo dõi |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH  1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của  việc phá rừng ngập mặn?.  2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?  3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục.  - Tóm tắt nội dung chính.  - GVKL | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp  + Do chiến tranh, các quá trình quai đê  lấn biển, làm đầm nuôi tôm, … làm mất đi 1 phần rừng ngập mặn.  + Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều dễ bị xói mòn, bị vỡ khi có gió, bão, …  - Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.  - Phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều; các loài chim nước trở nên phong phú.  - Học sinh đọc lại  - Cả lớp theo dõi |
| **3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**Học sinhđọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:**  - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn văn.  - Giáo viên hướng dân học sinh đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp đọc 1 đoạn văn tiêu biểu (chọn đoạn 3)  - Giáo viên đọc mẫu đoạn 3.  - HS luyện đọc theo cặp  - Thi đọc | - HS đọc  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh thi đọc đoạn văn. |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)*  - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một đoạn mình thích nhất?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó. | - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘNG TÁC NHẢY. TRÒ CHƠI: CHẠY NHANH THEO SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Hs biết cách thực hiện động tác nhảy của bài thể dục phát triển chung.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi "Chạy nhanh theo số".

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đ.Lượng** | **Phương pháp** |
| ***A. Phần mở đầu***  *1.Nhận lớp:*  - Nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu.  *2. Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "*Bỏ khăn*"  ***B. Phần cơ bản:***  *a. Học động tác: nhảy*    *b) Trò chơi vận động "Chạy nhanh theo số"*  Nêu tên trò chơi.  Nhắc lại cách chơi  ***C. Phần kết thúc:***  - Thực hiện một số động tác thả lỏng.  - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà. | **6 - 8'**  **18 - 22'**  2 - 4 lần  **3 - 5'** | 🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV    🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹TT  🚺🚹🛊🛉🚺 TT  🚹🚹🛊🛉🚹 TT  GV 🚺 🚹  🚹 🚹  🚹 🚹  🚺 🚹    🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 30 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn (BT1)

- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp.( BT2)

**-** Rèn kĩ năng lập dàn ý bài văn tả người.

***2. Năng lực:*** - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS nghe và thực hiện |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn( BT1)  - Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp( BT2)  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Chia thành nhóm, yêu cầu nhóm trao đổi và cùng làm bài  - Gọi nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng và đọc kết quả.  - GV kết luận về lời giải đúng  + Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà?  + Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu?  + Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào?  + Đoạn 2 còn tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà?  + Các đặc điểm đó quan hệ với nhau thế nào? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà?  **Giáo viên chốt lại:**  + Mái tóc: đen dày kì lạ, người nâng mớ tóc – ướm trên tay – đưa khó khăn chiếc lược – xỏa xuống ngực, đầu gối.  + Giọng nói trầm bổng – ngân nga – tâm hồn khắc sâu vào trí nhớ – rực rỡ, đầy nhựa sống.  + Đôi mắt: đen sẫm – nở ra – long lanh – dịu hiền – khó tả – ánh lên tia sáng ấm áp, tươi vui không bao giờ tắt.  + Khuôn mặt: hình như vẫn tươi trẻ, dịu hiền – yêu đời, lạc quan.  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Treo bảng phụ có viết sẵn cấu tạo của bài văn tả người.  + Hãy giới thiệu về người em định tả: Người đó là ai? Em quan sát trong dịp nào?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý  - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có 1 dàn ý tốt. | - 2 HS đọc  - Mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và làm bài  - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn  - Theo dõi bài chữa của GV và chữa lại bài của nhóm mình  **a. *Bà tôi***  + Đoạn 1 tả mái tóc của người bà qua con mắt nhìn của đứa cháu là một cậu bé.  + Câu 1: mở đoạn: Giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu.  Câu 2: Tả khái quát mái tóc của bà với đặc điểm: đen, dày, dài kì lạ.  Câu 3: Tả độ dày của mái tóc qua cách bà chải đầu và từng động tác (nâng mớ tóc lên, ướm trên tay, đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mái tóc dày).  + Các chi tiết đó quan hệ chặt chẽ với nhau chi tiết sau làm rõ chi tiết trước.  + Đoạn 2 tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt của bà.  + Các đặc điểm về ngoại hình có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng không chỉ khắc hoạ rõ nét về hình dáng của bà mà còn nói lên tính tình của bà: *bà dịu dàng, dịu hiền, tâm hồn tươi trẻ, yêu đời , lạc quan.*  ***b) Bài “Chú bé vùng biển”***  *-* Gồm 7 câu  + Câu 1: giới thiệu về Thắng –  + Câu 2: tả chiều cao của Thắng  + Câu 3: tả nước da  + Câu 4: tả thân hình rắn chắc (cổ, vai, ngực, bụng, hai cánh tay, cặp đùi) – Câu 5: tả cặp mắt to và sáng + Câu 6: tả cái miệng tươi cười  + Câu 7: tả cái trán dô bướng bỉnh.   * Học sinh nhận xét quan hệ ý chặt chẽ – bơi lội giỏi – thân hình dẻo dai – thông minh, bướng bỉnh, gan dạ.   - HS đọc thành tiếng trước lớp.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc cấu tạo của bài văn tả người.  - 3 đến 5 HS giới thiệu  - HS tự lập dàn ý, chia sẻ trước lớp |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - HS nêu cấu tạo của bài văn tả người.  - Nhận xét tiết học  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.  - Về nhà hoàn thiện dàn ý bài văn tả người. | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN** **MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**-** Rèn kĩ năng chia 1 số tự nhiên cho 1 số TN thương tìm được là 1 số TP

- HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2.

**2 Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi***"Gọi thuyền"***  - Cách chơi:  + Trưởng trò hô: Gọi thuyền , gọi thuyền.  + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai  + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS)  + HS hô: Thuyền... chở gì ?  + Trưởng trò : Chuyền....chở phép chia: .....:10 hoặc 100; 1000...  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài, ghi bảng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| ***Ví dụ 1: HĐ cá nhân***  - GVnêu bài toán ví dụ: Một cái sân hình vuông có chu vi là 27m. Hỏi cạnh của sân dài bao nhiêu mét?  - Thực hiện theo sách giáo khoa    ***Ví dụ 2: HĐ cá nhân***  - GV nêu ví dụ: Đặt tính và thực hiện phép tính ***43 : 52***.  + Phép chia 43 : 52 có thể thực hiện giống phép chia 27 : 4 không ? Vì sao?  + Hãy viết số 43 thành số thập phân mà giá trị không thay đổi.  + Vậy để thực hiện 43 : 52 ta có thể thực hiện 43,0 : 52 mà kết quả không thay đổi.  - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện của mình.  - Quy tắc thực hiện phép chia  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Biết chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.  - HS cả lớp làm được bài 1(a), bài 2.  *\*Cách tiến hành:* | - HS nghe và tóm tắt bài toán.  27 4  30 6,75 (m)  20  0  - HS nghe yêu cầu.  - Phép chia 43 : 52 có số chia lớn hơn số bị chia (52 > 43) nên không thực hiện giống phép chia 27 : 4.  - HS nêu : 43 = 43,0  - HS thực hiện đặt tính và tính 43,0 : 52 và 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét để thống nhất cách thực hiện phép tính.  - 3 đến 4 HS nêu trước lớp. |
| **Bài 1a: HĐ Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc vừa học tự đặt tính và tính.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 1b(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở và chữa bài.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp | - Đặt tính rồi tính  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm bài vào vở.  - HS nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  May 1 bộ quần áo hết số mét vải là:  70 : 25 = 2,8 (m)  May 6 bộ quần áo hết số mét vải là:  2,8  6 = 16,8 (m)  Đáp số: 16, 8m  - HS làm bài vào vở, báo cáo GV  b) Kết quả các phép tính lần lượt là:  1,875; 6,25;20,25  - HS tự làm bài và báo cáo GV  - Kết quả là : 0,4; 0,75; 3,6. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức giải bài toán sau:  Một xe máy đi 400km tiêu thụ hết 9l xăng. Hỏi xe máy đó đi 300km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng ?  - Về nhà sưu tầm các dạng toán tương tự như trên để làm thêm. | - HS làm bài  Giải  Đi 1km tiêu thụ hết số lít xăng là:  9 : 400 = 0,0225(l)  Đi 300km tiêu thụ hết số lít xăng là:  0,0225 x 300= 6,75(l)  Đáp số: 6,75l xăng  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về phép chia số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Nêu các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu)và tỉ số của hai số đó?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:**  Đặt tính rồi tính:  a) 3,72 : 3 142,5:75  b) 7,3 : 61 2,35 : 57  (Phần thập phân của thương lấy đến hai chữ số).  **Bài 2:** Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:  A. 0,1268 B. 1,268  C. 12,68 D. 126,8  **Bài 3:**  Có 7 hộp kẹo cân nặng 1,75kg. Hỏi có 12 hộp kẹo như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  **Bài 4:**  a) Tính nhẩm:  34,5 : 10 34,5 : 100 34,5 : 1000.  b)12,3 : 10 = 12,3 x …... 12,3 : 100 = 12,3 x…...  12,3 : 1000 = 12,3 x …….  **Bài 5:**  Công trường mua 23,45 tấn xi măng. Người ta đã dùng 1/10 số xi măng đó. Hỏi công trường còn lại bao nhiêu tấn xi măng?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm bảng con  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm bảng con  - NX  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu  - HS làm vở  - Chia sẻ  - Soi bài  - Nêu cách làm |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 11: ÑOÏC NHÖÕNG TRUYEÄN**

**COÅ TÍCH CUÛA DAÂN TOÄC THIEÅU SOÁ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kieán thöùc:** Giuùp caùc em choïn ñöôïc saùch truyeän coå tích cuûa daân toäc thieåu soá, ñoïc vaø caûm nhaän noäi dung caâu chuyeän.

**2. Năng lực:** Choïn ñung saùch theo chuû ñeà, ñoïc toát vaø caûm nhaän ñöôïc noäi dung ruùt ra baøi hoïc cuûa töøng caâu chuyeän.

**3. Phẩm chất:** \* Thaáy ñöôïc veõ ñeïp rieâng cuûa caùc daân toäc..

\* Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch theo chuû ñeà treân.

II. CHUAÅN BÒ :

- Danh muïc saùch theo chuû ñeà: Truyeän coå tích.

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** |
| **I- TRÖÔC KHI ÑOÏC**  **1. Khôûi ñoäng:** Haùt vui  - Höôùng daãn haùt moät baøi haùt cuûa người daân toäc soáng treân ñaát nöôùc Vieät Nam  - Haõy neâu teân moät soá daân toäc thieåu soá soáng treân laõnh thoå nöôùc Vieät Nam.  - Toùm taét: coù 54 daân toäc anh em ñang sinh soáng treân ñaát nöôùc Vieät Nam. Moãi dân toäc coù taäp quaùn, truyền thống/ văn hóa/ lịch sử / ngôn ngữ khác nhau ……kết nối giôùi thieäu baøi  **2. Giôùi thieäu baøi :** Ñoïc truyeän coå tích cuûa caùc daân toäc thieåu soá.  II- TRONG KHI ÑOÏC  **Hoaït ñoäng 1:** Choïn saùch theo chuû truyeän coå tích cuûa caùc daân toäc thieåu soá  *Muïc tieâu: Bieát choïn ñuùng saùch theo trình ñoä, theo chuû ñeà.*  - Giôùi thieäu danh muïc saùch truyeän coå tích  - Neâu yeâu caøu choïn saùch: moãi em moät quyeån.  - Höôùng daãn caùc em giôùi thieäu saùch.  **Hoaït ñoäng 2:** Thöïc haønh ñoïc truyeän  *Muïc tieâu: Ñoïc heát moät caâu chuyeän ngaén – ghi laïi ñuùng taùc giaû, noäi dung caâu chuyeän.*  - Neâu caàu ñoïc truyeän cuøng nhöõng nhieäm vuï sau:  \* Ñoïc heát caâu chuyeän ngaén  \* Ghi laïi teân truyeän - taùc giả – nhaø xuaát baûn.  + Nhaân vaät chính  +Nhöõng chi tieát naøo trong truyeän laøm em thích/ caûm ñoäng? Vì sao  + Qua caâu chuyeän khuyeân ta ñieàu gì ?  III- SAU KHI ÑOÏC  **Hoaït ñoäng 1:** Baùo caùo keát quaû  *Muïc tieâu: Bieát trao ñoåi nhöõng caûm nhaän sau khi ñoïc truyeân trong nhoùm, tröôùc lôùp.*  - Höôùng daãn caùc em giôùi thieäu nhöõng ghi veà caâu chuyeän cuûa mình vôùi caùc baïn:  \* Giôùi thieäu trong nhoùm  \* Choïn moät vaøi nhöõng baïn ôû caùc nhoùm giôùi thieäu tröôùc lôùp.  - Höôùng daãn nhaän xeùt  - Nhaän xeùt chung  **Hoïat ñoïng 2: Toång keát**  - Qua tieát ñoïc naøy giuùp caùc em hoïc ñöôïc nhöõng gì ?  - Giaùo duïc caùc em bieát toân troïng taäp quán cuûa caùc daân toäc & tình ñoaøn keát caùc daân toäc.  - Yêu cầu các em lập kế hoạch thực hiện chương trình đọc/ kể các truyện cổ tích của dân tộc thiểu số cho các em lớp 1-3 nghe. | \* Caû lôùp haùt baøi “ Chim sáo” daân ca Khmer Nam boä hoaëc baøi “ Gaø gaùy’ daân ca Taøy………  - Neáu bieát keå ra  \* HÑ caù nhaân  - Tieán haønh ñeán giaù choïn saùch  - Laàn löôït giôùi thieäu saùch ñaõ choïn trong nhoùm  -( 1-3 em) Giôùi thieäu tröôùc lôùp.  *HÑ caù nhaân*  - Tieán haønh ñoïc truyeän  - Ghi nhöõng caûm nhaän vaøo soå tay.  - Caùc HS trong nhoùm laàn löôït giôùi thieäu  - Moãi nhoùm (1 em ) giôùi thieäu tröôùc lôùp  - Nhaän xeùt noäi dung giôùi thieäu cuûa baïn  - Caùc em neâu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**-** Rèn kĩ năng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân .

- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi*:"Nối nhanh, nối đúng"*  - Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 bạn, các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 25 : 50 |  | 0,75 | | 125 : 40 |  | 0,25 | | 75 : 100 |  | 0,5 | | 30 : 120 |  | 3,125 |   - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  - Gọi 1 học sinh nêu quy tắc chia số tự nhiên cho số tự nhiên và thương tìm được là số thập phân.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4 .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét HS  **Bài 3: Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét  **Bài 4: Cặp đôi**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS thảo luận cặp đôi tóm tắt bài toán, giải bài toán  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn  - GV nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS tự nhẩm kết quả  - GV giải thích vì 10 : 25 = 0,4 và nêu tác dụng chuyển phép nhân thành phép chia(do 8,3 x 10 khi tính nhẩm có kết quả là 83)  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** - Cho HS tính giá trị của biểu thức:  112,5 : 5 + 4  - Về nhà làm thêm các phép tính tương tự như bài tập 2 | | - Tính  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a) 5,9 : 2 + 13,6 = 2,95 + 13,6  = 16,01  b) 35,04 : 4 - 6,87 = 8,67 - 6,87  = 1,89  c) 167 : 25 : 4 = 6,68 : 4  = 1,67  d) 8,76  4 : 8 = 35,04 : 8  = 4,38  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:  24   = 9,6 (m)  Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:  (24 + 9,6)  2 = 67,2 (m)  Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:  24  9,6 = 230,4 (m2)  Đáp số: 67,2m    230,4m2  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - HS tóm tắt bài toán, giải bài toán  - 1 HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp.    - Các nhóm nhận xét bài làm của bạn, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng.  *Bài giải*  *Trong 1 giờ xe máy đi được:*  *93 : 3 = 31(km)*  *Trong 1 giờ ô tô đi được:*  *103 : 2 = 51,5(km)*  *Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:*  *51,5 - 31 = 20,5(km)*  *Đáp số: 20,5km*  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  8,3 x 0,4= 3,32 8,3 x 10 : 25= 3,32  - HS nhận xét:  8,3 x 0,4= 8,3 x 10 : 25  - HS tính:  112,5 : 5 + 4 = 22,5 + 4  = 26,5  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

***2. Năng lực:***Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Giáo dục học sinh ý thức tự giác và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Đoạn văn mẫu, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - GV kiểm tra sự chuẩn bị dàn ý của HS  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS hát  - HS chuẩn bị  - HS ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:*Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .  *\* Cách tiến hành:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Gọi HS đọc phần *Gợi ý*  - Yêu cầu HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn  - Gợi ý HS : Đây chỉ là một đoạn văn miêu tả ngoại hình nhưng vẫn phải có câu mở đoạn. Phần thân đoạn nêu đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được thái độ của em với người đó ...  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn.  - Yêu cầu HS làm ra giấy, đọc đoạn văn.  - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có đoạn văn hoàn chỉnh.  - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn mình viết.  - Nhận xét HS | - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe  - 4 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc phần tả ngoại hình  - HS lắng nghe  - 2 HS làm vào bảng nhóm, HS cả lớp làm vào vở.  - Nhận xét, bổ sung cho bạn  - 3 - 5 HS đọc đoạn văn của mình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?  - Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_